

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh năm 2021 và điều chỉnh số phải thu của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước do ngừng hoạt động, giải thể

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2021;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 88/TTr-SNN ngày 15/4/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh năm 2021 và điều chỉnh số phải thu của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước do ngừng hoạt động, giải thể. *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 1
BỔ SUNG KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan đơn vị	Kế hoạch thu nộp, miễn, giảm đóng Quỹ cá nhân				Kế hoạch thu nộp, miễn, giảm đóng Quỹ của tổ chức kinh tế độc lập				Tổng cộng số tiền giao kế hoạch thu năm 2021	Tổng cộng số tiền giao bổ sung kế hoạch thu năm 2021	Ghi chú
		Số tiền tính toán phải nộp chưa trừ miễn giảm (đồng)	Số tiền được miễn, giảm (đồng)	Số tiền đóng góp tự nguyện thêm (đồng)	Kế hoạch đóng Quỹ sau khi trừ số miễn giảm (đồng)	Số tiền tính toán phải nộp chưa trừ miễn giảm (đồng)	Số tiền được miễn, giảm (đồng)	Số tiền đóng góp tự nguyện thêm (đồng)	Kế hoạch đóng Quỹ sau khi trừ số miễn giảm (đồng)			
A	BỔ SUNG KẾ HOẠCH THU	8.175.675.414	421.357.458		7.754.317.956	6.257.547.155	8.665.706		6.248.881.449	13.082.586.895	920.612.510	
I	Cơ quan quản lý Quỹ PCTT thu	210.758.688	132.329		210.626.359					210.626.359		
	Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh	210.758.688	132.329		210.626.359					210.626.359		
1	Trường THPT Bình Dương	10.055.973			10.055.973					10.055.973		
2	Trường THPT số 3 Phù Cát	13.031.657	132.329		12.899.328					12.899.328		Nhân viên hợp đồng bảo vệ 1 (Châu Văn Triều) hiện đang đau nặng
3	Trường THPT Hoài Ân	9.519.600			9.519.600					9.519.600		
4	Trường THPT Tam Quan	14.052.678			14.052.678					14.052.678		
5	Trường THPT Phan Bội Châu	15.294.001			15.294.001					15.294.001		
6	Trường PTDTNT THCS & THPT Vĩnh Thạnh	7.373.000			7.373.000					7.373.000		
7	Trường THPT Trần Quang Diệu	11.217.823			11.217.823					11.217.823		
8	Trường THPT Vĩnh Thạnh	11.997.365			11.997.365					11.997.365		
9	Trường THPT Nguyễn Du	14.037.569			14.037.569					14.037.569		Đã nộp tiền: 14.037.569 đ
10	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	7.106.154			7.106.154					7.106.154		
11	Trường THPT Hòa Bình	9.444.234			9.444.234					9.444.234		
12	Trường THPT An Lương	11.458.935			11.458.935					11.458.935		
13	Trường THPT Võ Giừ	8.943.969			8.943.969					8.943.969		
14	Trường THPT Tăng Bạt Hổ	13.094.401			13.094.401					13.094.401		
15	Trường THPT Ngô Mây	9.837.129			9.837.129					9.837.129		
16	Trường THPT Lý Tự Trọng	13.461.535			13.461.535					13.461.535		
17	Trường THPT số 1 An Nhơn	10.659.610			10.659.610					10.659.610		

TT	Tên cơ quan đơn vị	Kế hoạch thu nộp, miễn, giảm đóng Quỹ cá nhân				Kế hoạch thu nộp, miễn, giảm đóng Quỹ của tổ chức kinh tế độc lập				Tổng cộng số tiền giao kế hoạch thu năm 2021	Tổng cộng số tiền giao bổ sung kế hoạch thu năm 2021	Ghi chú
		Số tiền tính toán phải nộp chưa trừ miễn giảm (đồng)	Số tiền được miễn, giảm (đồng)	Số tiền đóng góp tự nguyện thêm (đồng)	Kế hoạch đóng Quỹ sau khi trừ số miễn giảm (đồng)	Số tiền tính toán phải nộp chưa trừ miễn giảm (đồng)	Số tiền được miễn, giảm (đồng)	Số tiền đóng góp tự nguyện thêm (đồng)	Kế hoạch đóng Quỹ sau khi trừ số miễn giảm (đồng)			
18	Trường PTDTNT THCS & THPT Vân Canh	11.202.286			11.202.286					11.202.286		
19	Trường THCS và THPT ISchool Quy Nhơn	8.970.769			8.970.769					8.970.769		
II	Đơn vị bổ sung kế hoạch thu năm 2021	920.612.510			920.612.510						920.612.510	
1	UBND huyện An Lão	24.905.587			24.905.587						24.905.587	
2	UBND thị xã Hoài Nhơn	895.706.923			895.706.923						895.706.923	
III	Đơn vị giao kế hoạch thu năm 2021	7.044.304.216	421.225.129		6.623.079.087	6.257.547.155	8.665.706		6.248.881.449	12.871.960.536		
1	UBND huyện Phù Cát	2.049.905.115	319.549.803		1.730.355.312	560.411.266			560.411.266	2.290.766.578		
2	UBND huyện Phù Mỹ	1.267.813.275	6.300.250		1.261.513.025	337.268.000			337.268.000	1.598.781.025		
3	UBND huyện Tuy Phước	1.795.256.572			1.795.256.572	1.205.389.284			1.205.389.284	3.000.645.856		
4	UBND huyện Vĩnh Thạnh	271.487.255			271.487.255	48.849.840	8.665.706		40.184.134	311.671.389		
5	UBND TP Quy Nhơn	1.659.841.999	95.375.076		1.564.466.923	4.105.628.765			4.105.628.765	5.670.095.688		
B	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH THU	16.784.231			16.784.231	13.228.984	60.000.000		73.228.984	90.013.215		
1	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định						40.000.000		40.000.000	40.000.000		Giảm đóng góp theo Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh
2	Công Ty TNHH Austfeed Bình Định						20.000.000		20.000.000	20.000.000		Giảm 20% mức đóng góp theo Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của CT UBND tỉnh
3	Công Ty TNHH Lâm Nghiệp Quy Nhơn	10.290.000	-	-	10.290.000	13.228.984	-	-	13.228.984	23.518.984		Do trùng lặp
4	Chi Nhánh Công Ty TNHH Hào Hưng Phát	6.494.231			6.494.231					6.494.231		Do trùng lặp
	Tổng cộng	8.158.891.183	421.357.458		7.737.533.725	6.244.318.171	68.665.706		6.175.652.465	12.992.574.000	920.613.000	

PHỤ LỤC 2**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NGỪNG HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ,
GIẢM ĐÓNG QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (tính đến 31/3/2021)***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên doanh nghiệp	Mã số thuế	Giảm kế hoạch thu năm 2020 (đồng)	Giảm kế hoạch thu năm 2021 (đồng)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Giồng Vật Nuôi Nhơn Tân	4101545649		500.000	Công ty đã giải thể
2	Công ty TNHH Khoáng Sản Việt Dương Bình Định	4101252699	3.848.580	3.848.602	Công ty ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế
3	Công ty TNHH Tân Việt	4100267237		1.397.063	Công ty ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế
4	Công ty Cổ phần Cảng Quốc Tế Gemadept Nhơn Hội	4100641396	969.695	500.000	Công ty đã giải thể
5	Công ty Cổ phần Xây Dựng Phát Triển Đô Thị Bình Định	4100259028	5.877.881	5.783.092	Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế
6	Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Bình Định	4100399995	4.718.401	500.000	Công ty ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế
7	Công ty Cổ phần Đầu Tư Kỹ Thuật Bình Định	4101320162	7.766.862	7.803.081	Công ty đã giải thể
8	Công ty Cổ phần Khoáng Sản Thiên Đức	4100568266	12.261.743	12.484.479	Công ty ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế

9	Công ty TNHH Bidiphar Công Nghệ Cao	4101470866	4.231.694	41.874.905	Công ty ngừng hoạt động nhưng đã hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế
10	Công ty TNHH Bidiphar Non-Betalactam	4101473176	2.334.460	2.334.693	Công ty ngừng hoạt động nhưng đã hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế
11	Công ty TNHH Austfeed Bình Định	4100984795	20.000.000		Giảm 20% mức đóng góp theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 08/4/2021
Tổng cộng			62.009.000	77.026.000	